

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN



Tel: (84-07803) 877146 & Fax: (84-07803) 877247

Email: sales@seanamico.com.vn. Web: <http://www.seanamico.com.vn>

Luôn luôn cải tiến – Luôn luôn lắng nghe – Luôn luôn đáp ứng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



NĂM CĂN, NGÀY 18 THÁNG 03 NĂM 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 15/01/2016
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000đ
- Địa chỉ: Khu vực 1 - khóm 3 - thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại: 0290.3877146
- Số Fax: 0290.3877247
- Website: <http://www.seanamico.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SNC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1983: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1992: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 2007: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;

Năm 2008: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;

Năm 2009: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009;

Năm 2014: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chính thức giao dịch chứng khoán trên UPCoM ngày 11/11/2014

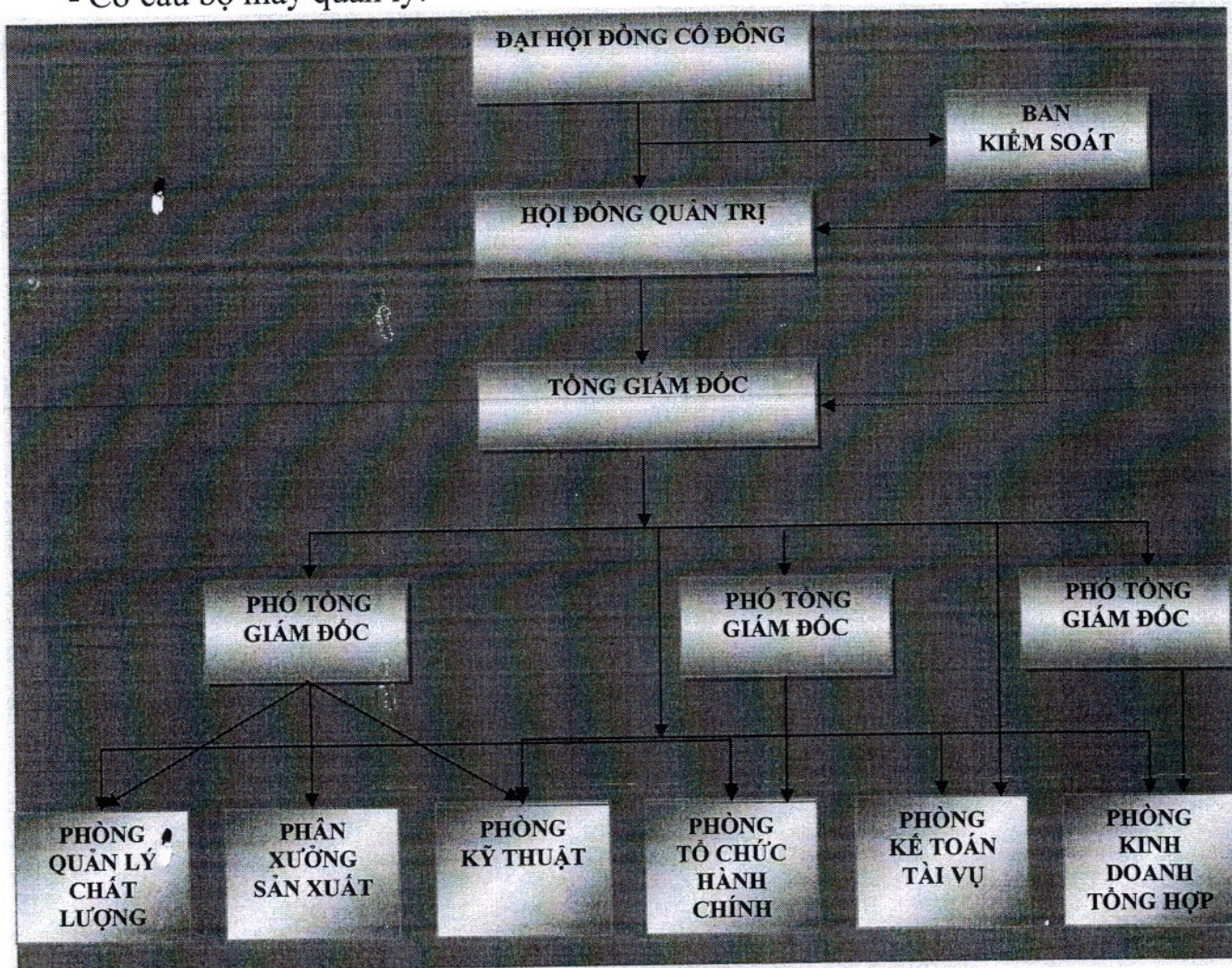
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cà Mau.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn thực hiện quản trị Công ty theo Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: quyền và nghĩa vụ của cổ đông, các cuộc họp ĐHĐCĐ; báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên; ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; tư cách thành viên HĐQT, BKS; thành phần HĐQT, BKS; trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD; quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý; ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; báo cáo và công bố thông tin...

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: —> : Điều hành trực tiếp
> : Kiểm soát hoạt động

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và xây dựng thương hiệu SEANAMICO thành thương hiệu có uy tín trên thế giới.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực chế biến và kinh doanh, củng cố và kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

Phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu, cung cấp tôm chất lượng cao thương hiệu SEANAMICO chế biến và xuất khẩu.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

“SEANAMICO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI”

Về môi trường:

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Là một công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

Về xã hội và cộng đồng:

Đối với người tiêu dùng: Với trên 35 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- ✓ Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình.
- ✓ Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- ✓ Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi.

- ✓ Công ty xây dựng nhà trẻ để giữ trẻ cho tất cả CB-CNV công ty, đầu tư khu vui chơi như: sân bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, . . . cho CB-CNV giải trí sau những giờ lao động tại công ty.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- ✓ Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm)
- ✓ Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm.
- ✓ Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn.
- ✓ Nuôi dưỡng 01 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

6. Các rủi ro: Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chứa đựng nhiều rủi ro, tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều cơ hội để trụ vững và phát triển cho người biết nắm bắt và quản trị tốt rủi ro. Nhận định đầy đủ những rủi ro giúp bảo vệ tài sản, giúp gia tăng giá trị và đem lại cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, ngăn ngừa và giảm thiểu các tổn thất nghiêm trọng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí, nâng cao tính tuân thủ đối với luật pháp và quy định, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và tận dụng được cơ hội trong kinh doanh.

Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự thay đổi, biến động của yếu tố kinh tế vĩ mô như sự thay đổi về thuế suất và tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh toán xuất khẩu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đình công, bạo loạn và đặc biệt là năng lực quản trị DN... trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, đình công, bạo loạn là những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của DN. Với những nhận thức trên, trong những năm qua, Công ty đã chú trọng và quan tâm hơn đến việc quản trị rủi ro, từng bước đã xây dựng được mô hình khung quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro và hệ thống báo cáo để kiểm soát tốt những rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng kết năm 2018, trong 03 chỉ tiêu lớn, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, công ty chỉ đạt được 01 chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận, vượt 37,7% kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao. Điều đáng mừng là công ty vẫn giữ được khách hàng, ổn định và gia tăng thị trường xuất khẩu; người lao động có đời sống ổn định và tiếp tục gắn bó với công ty, chất lượng sản phẩm được đảm bảo, các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn quản lý, trách nhiệm xã hội của công ty ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường, công tác đầu tư nâng cấp nhà xưởng và trang thiết bị kỹ thuật đã hoàn thành và đưa vào hoạt động hiệu quả, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Thị trường Châu Âu vẫn tiêu thụ ổn định chiếm 45,10% nhờ có nguồn tôm sinh thái. Thị trường Hồng Kông, Đài Loan tăng trưởng chiếm doanh thu 22,88% đã bù đắp được sự sụt giảm của thị trường Nhật.

- Việc thực hiện gia công, mua nguyên liệu ở địa bàn khác được duy trì và phát triển đã tạo ra sự năng động hơn trong cơ cấu nguồn nguyên liệu size cỡ nhỏ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, giữ được thị trường và đặc biệt làm giảm bớt giá thành sản xuất chung của công ty.

- Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận, đặc biệt là chứng nhận tôm sinh thái đã hỗ trợ rất tốt trong việc tiêu thụ sản phẩm trong thời điểm thị trường khó khăn. Sản lượng tiêu thụ tôm sinh thái ổn định chiếm tỷ trọng 10,8% về sản lượng và 14,5% về doanh thu đã giúp hiệu quả kinh doanh cải thiện đáng kể.

- Tình hình chung hoạt động xuất khẩu thủy sản năm 2018 gặp khó khăn, tuy nhiên với sự phấn đấu nỗ lực của CBCNV công ty và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao.

Kết quả thực hiện trong năm 2018 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TH SỐ VỚI KẾ HOẠCH (%)	TH SỐ VỚI CÙNG KỲ (%)
Doanh thu	Tr.Đ	795.000	767.776	96,5	94,88
Doanh số ngoại tệ	Tr.USD	36.000.000	33.590.467	93,3	101,49
Sản lượng sản xuất + gia công	Tấn	2.750	2.693	98,0	102,18
Lợi Nhuận (sau thuế)	Tr.Đ	9.000	12.393	137,7	134,08
Mức chia cổ tức	%	10	15	150	150

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

- . Ông Ngô Minh Hiễn - Tổng giám đốc, đại diện 839.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản VN tỷ lệ 16,78% và sở hữu 253.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 5,06%.
- . Ông Đinh Việt Triều - Phó Tổng giám đốc, sở hữu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 0,4%;
- . Ông Trần Thiện - Phó Tổng giám đốc, sở hữu 170.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tỉ lệ 3,4%;
- . Ông Phạm Học Duyệt - Phó Tổng giám đốc, sở hữu 4.550 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 0,091%;
- . Ông Nguyễn Phước An - Kế toán trưởng, sở hữu 51.050 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 1,021%.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có
 - Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBNV: 472 người

Chính sách đối với người lao động:

. Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

. Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2018, công ty đã đầu tư hệ thống lọc nước dùng để ăn uống và chế biến thực phẩm theo quy chuẩn QCVN 01: 2009/BYT với công suất 10m³/h (mười mét khối trên giờ) với giá trị đầu tư là: 790.350.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Công ty đã hoàn thành thủ tục cập nhật tài sản trên đất bao gồm (nhà máy sản xuất; kho; văn phòng làm việc...) tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	188.490.886.899	236.490.030.796	+25,47%
Doanh thu thuần	809.237.007.315	767.776.827.086	-5,12%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	9.068.086.477	11.674.754.351	+28,75%

Lợi nhuận khác	175.448.804	890.090.342	+407,32%
Lợi nhuận trước thuế	9.243.535.281	12.564.844.693	+36,06%
Lợi nhuận sau thuế	9.243.535.281	12.393.181.022	+34,07%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	Dự kiến 15%	+5%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,34 lần 0,31 lần	1,26 lần 0,29 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	57,93% 137,69%	65,33% 188,40%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (GVBH/Hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	8,25 vòng 4,29 lần	5,85 vòng 3,25 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LNST/Doanh thu thuần + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/Tổng tài sản + Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	1,14% 18,49% 4,91% 1,12%	1,61% 15,11% 5,24% 1,52%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần 5.000.000 CP
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.995.100 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ (CPQ): 4.900 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 5.000.000 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn : 3.292.217 CP - Tỷ lệ sở hữu 65,84%
- Cổ đông nhỏ + CPQ : 1.707.783 CP - Tỷ lệ sở hữu 34,16%
- Cổ đông tổ chức : 3.092.517 CP - Tỷ lệ sở hữu 61,85%
- Cổ đông cá nhân + CPQ : 1.909.283 CP - Tỷ lệ sở hữu 38,19%
- Cổ đông trong nước : 4.996.900 CP - Tỷ lệ sở hữu 99,948%
- Cổ đông nước ngoài : 3.100 CP - Tỷ lệ sở hữu 0,062%
- Cổ đông nhà nước : 0 CP - Tỷ lệ sở hữu 0,00%
- Cổ đông khác : 5.000.000 CP - Tỷ lệ sở hữu 100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 4.900 cổ phiếu

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2018, Ngành thủy sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: diễn biến thời tiết bất thường, các thị trường nhập khẩu liên tục đưa ra các rào cản, yêu cầu kỹ thuật và cảnh báo khắt khe về kiểm soát an toàn vệ sinh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, giá mua nguyên liệu tăng do nguồn cung không ổn định, chi phí sản xuất (tiền lương, chi phí kiểm tra) đều tăng đã gây áp lực lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tổng kết năm 2018, trong 03 chỉ tiêu lớn, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, công ty chỉ đạt được 01 chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận, vượt 37,7% kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao. Điều đáng mừng là công ty vẫn giữ được khách hàng, ổn định và gia tăng thị trường xuất khẩu; người lao động có đời sống ổn định và tiếp tục gắn bó với công ty, chất lượng sản phẩm được đảm bảo, các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn quản lý, trách nhiệm xã hội của công ty ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường, công tác đầu tư nâng cấp nhà xưởng và trang thiết bị kỹ thuật đã hoàn thành và đưa vào hoạt động hiệu quả, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Thị trường Châu Âu vẫn tiêu thụ ổn định chiếm 45,10% nhờ có nguồn tôm sinh thái. Thị trường Hồng Kông, Đài Loan tăng trưởng chiếm doanh thu 22,88% đã bù đắp được sự sụt giảm của thị trường Nhật.

- Việc thực hiện gia công, mua nguyên liệu ở địa bàn khác được duy trì và phát triển đã tạo ra sự năng động hơn trong cơ cấu nguồn nguyên liệu size cỡ nhỏ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, giữ được thị trường và đặc biệt làm giảm bớt giá thành sản xuất chung của công ty.

- Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận, đặc biệt là chứng nhận tôm sinh thái đã hỗ trợ rất tốt trong việc tiêu thụ sản phẩm trong thời điểm thị trường khó khăn. Sản lượng tiêu thụ tôm sinh thái ổn định chiếm tỷ trọng 10,8% về sản lượng và 14,5% về doanh thu đã giúp hiệu quả kinh doanh cải thiện đáng kể.

- Tình hình chung hoạt động xuất khẩu thủy sản năm 2018 gặp khó khăn, tuy nhiên với sự phấn đấu nỗ lực của CBCNV công ty và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn: 183,68 tỷ đồng, chủ yếu bao gồm các khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng 16,07 tỷ đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng 23,73 tỷ đồng, khoản trả trước cho người bán ngắn hạn 250,5 triệu đồng; tồn kho thành phẩm với giá trị 147,28 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn: 52,81 tỷ đồng, chủ yếu là giá trị còn lại của tài sản cố định 52,03 tỷ đồng; chi phí xây dựng cơ bản dở dang 681,25 triệu đồng; các khoản chi phí trả trước về sửa chữa và công cụ dụng cụ 73,06 triệu đồng.

Năm 2018, công ty đã đầu tư hệ thống lọc nước dùng để ăn uống và chế biến thực phẩm theo quy chuẩn QCVN 01: 2009/BYT với công suất 10m³/h (mười mét khối trên giờ) với giá trị đầu tư là: 790.350.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Công ty đã hoàn thành thủ tục cấp nhật tài sản trên đất bao gồm (nhà máy sản xuất; kho; văn phòng làm việc...) tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b. Tình hình công nợ phải thu - phải trả và chi phí:

Các khoản nợ phải thu của công ty tại thời điểm cuối năm vẫn trong hạn ; Hàng tồn kho của công ty tại thời điểm cuối năm tương đối cao, tăng 42,34% so với đầu năm, trong đó chủ yếu là tồn kho thành phẩm 520,82 tấn với giá trị tồn kho là 142,28 tỷ đồng; Tài sản cố định trong năm không có đầu tư lớn nên cho tổng giá trị tài sản cố định của công ty giảm 8,32% so với đầu năm; Các tỷ số tài chính năm 2018 thể hiện được hiệu quả hoạt động của công ty; các khoản ngắn hạn phải trả cuối năm tăng 41,49% so với đầu năm. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018 cân đối, phản ánh đúng tình hình hoạt động của công ty; cơ cấu tài sản, cơ cấu vốn phù hợp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa.
- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và khách hàng, phát triển thị trường mới và đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm.
- Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định đáp ứng nhu cầu của SXKD.
- Bố trí SX hợp lý để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí; thực hiện tốt các thông số trong chương trình tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu và sản xuất sạch đảm bảo môi trường ổn định, đạt tiêu chuẩn...
- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa...

- Thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL theo tiêu chuẩn các thị trường yêu cầu. Cập nhật các qui định mới trong quản lý theo qui định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm...

- Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, đảm bảo phù hợp, tiên tiến.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2018 theo dự báo của ngành tôm Việt Nam nói chung và công ty nói riêng có thể sẽ phải đối mặt với những thách thức như sau :

- Những bất thường về thời tiết tiếp tục kéo dài sẽ làm nguồn cung nguyên liệu sụt giảm (lúc nắng hạn, lúc mưa dài, dịch bệnh tôm...) sẽ đẩy giá nguyên liệu tiếp tục tăng và việc giá nguyên liệu tăng sẽ giảm đi sự cạnh tranh đầu ra với các nước khác có nguồn cung ổn định, giá thành thấp.

- Các rào cản kỹ thuật về qui định kiểm soát chất lượng, các tiêu chuẩn quản lý của thị trường nhập khẩu sẽ được dựng lên ngày càng khắc khe hơn ở các nước nhập khẩu (các qui định mới đây của thị trường Mỹ, Hàn Quốc và Úc) sẽ dẫn đến việc các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam sẽ cạnh tranh với nhau gay gắt ở các thị trường còn lại...

- Sự cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài và cả trong nước về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, marketing và xúc tiến thương mại sẽ làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn trong việc giữ ổn định và gia tăng thị trường.

Căn cứ vào các dự báo và điều kiện thực tế của Công ty, Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn xây dựng kế hoạch SXKD 2019 gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019 (Trình ĐHCĐ)
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	838,8
2- Kim ngạch XK	Triệu USD	36
3- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,6
4- Dự kiến chia cổ tức	%	15

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Là một công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- ✓ Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình.
- ✓ Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- ✓ Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đối với người tiêu dùng: Với trên 30 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- ✓ Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm)
- ✓ Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm.
- ✓ Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn.
- ✓ Nuôi dưỡng 01 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về dự án tôm sinh thái: Việc quản lý và vận hành đã được ổn định để giữ được chứng nhận theo yêu cầu của tổ chức đánh giá. Hiện tại công ty duy trì vùng nuôi với diện tích 1.434 ha, đủ khả năng cung cấp sản lượng tôm sinh thái cho thị trường và từ năm 2018 đã thực hiện việc trả phí môi trường rừng theo qui định của UBND tỉnh Cà Mau là 500.000đ/ha diện tích rừng/năm.

- Vùng nuôi theo tiêu chuẩn ASC theo yêu cầu của thị trường và đã đạt được chứng nhận vùng nuôi ASC với diện tích 430 ha và năm 2019 dự kiến mở rộng thêm 100 ha để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Công ty đã tiến hành các thủ tục về đất đai: Thông qua chủ trương về việc gia hạn và chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Ấp Chông Mỹ B, Xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;

- Năm 2018, công ty đã đầu tư hệ thống lọc nước dùng để ăn uống và chế biến thực phẩm với công suất 10m³/h . Công ty đã hoàn thành thủ tục cập nhật tài sản trên đất bao gồm (nhà máy sản xuất; kho; văn phòng làm việc...) tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TH SO VỚI KẾ HOẠCH (%)	TH SO VỚI CÙNG KỲ (%)
Doanh thu	Tr.Đ	795.000	767.776	96,5	94,88
Doanh số ngoại tệ	Tr.USD	36.000.000	33.590.467	93,3	101,49
Sản lượng sản xuất + gia công	Tấn	2.750	2.693	98,0	102,18
Lợi Nhuận (sau thuế)	Tr.Đ	9.000	12.393	137,7	134,08
Mức chia cổ tức	%	10	15	150	150

Nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện KH năm 2018:

Năm 2018, Ngành thủy sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: diễn biến thời tiết bất thường, các thị trường nhập khẩu liên tục đưa ra các rào cản, yêu cầu kỹ thuật và cảnh báo khắt khe về kiểm soát an toàn vệ sinh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, giá mua nguyên liệu tăng do nguồn cung không ổn định, chi phí sản xuất (tiền lương, chi phí kiểm tra) đều tăng đã gây áp lực lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tổng kết năm 2018, trong 03 chỉ tiêu lớn, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, công ty chỉ đạt được 01 chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận, vượt 37,7% kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao

- Thị trường Châu Âu vẫn tiêu thụ ổn định chiếm 45,10% nhờ có nguồn tôm sinh thái. Thị trường Hồng Kông, Đài Loan tăng trưởng chiếm doanh thu 22,88% đã bù đắp được sự sụt giảm của thị trường Nhật.

- Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận, đặc biệt là chứng nhận tôm sinh thái đã hỗ trợ rất tốt trong việc tiêu thụ sản phẩm trong thời điểm thị trường khó khăn. Sản lượng tiêu thụ tôm sinh thái ổn định chiếm tỷ trọng 10,8% về sản lượng và 14,5% về doanh thu đã giúp hiệu quả kinh doanh cải thiện đáng kể.

- Tình hình chung hoạt động xuất khẩu thủy sản năm 2018 gặp khó khăn, tuy nhiên với sự phấn đấu nỗ lực của CBCNV công ty và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao.

Các nội dung của công tác quản trị cần được tiếp tục cải tiến:

Dự báo tình hình XNK thủy sản năm 2019 tiếp tục có những khó khăn. HĐQT đã chỉ đạo TGD xây dựng kế hoạch SXKD chặt chẽ và thực hiện một số các giải pháp đồng bộ sau đây:

- Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại trong và ngoài nước nhằm phát triển thị trường xuất khẩu mang lại hiệu quả trong hoạt động SXKD;
- Công tác kinh doanh sản phẩm xuất khẩu và nội địa đảm bảo hiệu quả, đặc biệt ngoài các chỉ tiêu kinh doanh sản phẩm công ty cần chú trọng phát triển thương hiệu seanamico đến các đối tượng khách hàng trong và ngoài nước;
- Thực hiện chính sách thu hút lao động, triển khai và hoàn thành sớm việc xây thêm nhà ở tập thể cho người lao động, tạo điều kiện ổn định chỗ ở để người lao động gắn bó lâu dài với công ty;
- Triển khai thực hiện dự án đầu tư mua sắm và lắp đặt thiết bị hoàn thiện hệ thống cấp đông IQF tại nhà máy công ty đúng theo tiến độ nhằm đảm bảo trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công tác quản trị, quản lý vận hành nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả;
- Triển khai quyết liệt và có hiệu quả về: Công tác cán bộ, văn hóa doanh nghiệp, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, hàng tồn kho, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán, kiểm tra giám sát, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí;
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tiếp tục quản trị tài chính, kiểm soát các khoản chi phí, tiền lương chặt chẽ, tiết kiệm gắn với kết quả thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo công tác an ninh, bảo mật, phòng chống cháy nổ thường xuyên; thực hành tiết kiệm các chi tiêu hoạt động, chi phí văn phòng;
- Tích cực phối hợp với các đơn vị và cấp có thẩm quyền liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Làm nên thành công của Công ty trong năm vừa qua là sự đóng góp lớn của Ban Tổng Giám đốc. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018. Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ,

kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã có những định hướng, chỉ đạo cho TGD xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty gồm các nội dung sau:

- + Tiếp tục Thực hiện theo kế hoạch SXKD 05 năm (2018 - 2022);
- + Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo yêu cầu SX; tiếp tục phát triển chương trình thâm canh một cách bền vững; nghiên cứu cải tiến quy trình SX hợp lý nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu; tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
- + Xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Thái Bá Nam - Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 900.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN. Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản VN;
- Ông Nguyễn Hoài Thanh - Phó chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết;
- Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 850.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN; Trưởng Phòng Kinh Doanh Tổng công ty Thủy sản VN.
- Ông Ngô Minh Hiền - Thành viên HĐQT điều hành; đại diện 839.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN và sở hữu 253.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng Giám công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn;
- Ông Trần Thiện - Thành viên HĐQT điều hành; sở hữu 170.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn;

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT thống nhất thành lập 3 tiểu ban HĐQT với các lĩnh vực hoạt động và thành viên trong Tiểu ban như sau:

- Tiểu ban Sản xuất, Thị trường: Ông Ngô Minh Hiền - Trưởng Tiểu ban, Ông Thái Bá Nam - Thành viên, Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Thành viên.

- Tiểu ban Nhân sự, Công bố thông tin: Ông Nguyễn Hoài Thanh – Trưởng Tiểu ban, Bà Đỗ Thị Việt Hoa – Thành viên, Ông Trần Thiện – Thành viên.
- Tiểu ban Đầu tư, Tài chính: Ông Thái Bá Nam- Trưởng Tiểu ban, Ông Nguyễn Hoài Thanh - Thành viên, Ông Ngô Minh Hiền - Thành viên

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số thành viên HĐQT trong năm 2018 hoạt động đầy đủ theo quy định là 05 thành viên. HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT.

Trong năm 2018 HĐQT đã tiến hành 13 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung như sau:

- Thông qua việc tăng 1% đơn giá tiền lương năm 2017 để thưởng cho cán bộ quản lý công ty;
 - Thông qua đơn giá tiền lương năm 2018;
 - Thông qua việc trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2018;
 - Thông qua tiền lương Ban TGD; kế toán trưởng và thưởng hiệu quả công việc đối với cán bộ quản lý công ty trong năm 2018;
 - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
 - Thông qua việc bầu ông Thái Bá Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022;
 - Bổ nhiệm Ông Ngô Minh Hiền tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty;
 - Thông qua việc thiết lập quan hệ tín dụng và các giao dịch khác tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Cà Mau; Ngân hàng BIDV Chi nhánh Cà Mau; Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Cà Mau;
 - Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình cải tạo nâng cấp phân xưởng 1 và thay thế đổi mới thiết bị công nghệ Nhà máy của công ty;
 - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2017;
 - Thông qua chủ trương về việc xây nhà ở tập thể cho người lao động công ty;
 - Thông qua đề xuất của BKS về việc chọn công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty;

- Thông qua chủ trương về việc gia hạn và chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Ấp Chổng Mỹ B, Xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
- Thông qua việc thanh lý tài sản (04 xe tải) của Công ty;
- Thông qua việc tăng 22% đơn giá tiền lương năm 2018 để chi thưởng lương tháng 13; tết nguyên đán và dự phòng tiền lương cho năm 2019;
- Thông qua việc tạm ứng 7% cổ tức năm 2018;
- Thông qua chủ trương đầu tư dự án mua sắm và lắp đặt thiết bị hoàn thiện hệ thống cấp đông IQF tại nhà máy Công ty.

Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Các Tiểu ban thực hiện theo đúng chức năng, quyền hạn được phân công.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Thái Bá Nam – Chủ tịch HĐQT, Bà Đỗ Thị Việt Hoa – TV.HQĐT, Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Ông Thái Bá Nam, Ông Nguyễn Hoài Thanh, Bà Đỗ Thị Việt Hoa, Ông Ngô Minh Hiền, Ông Trần Thiện.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Ông Lê Vĩnh Hòa - Trưởng ban KS; sở hữu 1.500 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Phạm Việt Cường - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: Năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ và có báo cáo riêng, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (năm 2018):

ĐVT: ĐỒNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Thái Bá Nam	CT. HĐQT		102.668.000	102.668.000	
2	Nguyễn Hoài Thanh	PCT.HĐQT		96.000.000	96.000.000	
3	Đỗ Thị Việt Hoa	TV. HĐQT		91.333.000	91.333.000	
4	Ngô Minh Hiền	TV. HĐQT, TGD	475.200.000	79.998.000	555.198.000	Tiền lương TGD Thù lao TV. HĐQT
5	Trần Thiện	TV. HĐQT, P.TGD	285.120.000	53.333.000	338.453.000	Tiền lương P.TGD Thù lao TV. HĐQT
6	Huỳnh Văn Vinh	TK.HĐQT	94.380.000	36.000.000	130.380.000	Tiền lương TP.HC Thù lao TK.HĐQT
7	Trần Hữu Hoàng	TR. BKS		22.000.000	22.000.000	Đến 4/2018
8	Lê Vĩnh Hòa	TR.BKS		70.668.000	70.668.000	Từ 4/2018
9	Nguyễn Diệu Hiền	TV. BKS	141.480.000	14.000.000	155.480.000	Tiền lương TP.KD Thù lao TV. BKS
10	Phạm Việt Cường	TV. BKS		28.000.000	28.000.000	Từ 4/2018
11	Nguyễn Văn Cảnh	TV. BKS	162.122.500	42.000.000	204.122.500	Tiền lương GDSX Thù lao TV. BKS
12	Phạm Học Duyệt	P. TGD	285.120.000		285.120.000	
13	Đình Việt Triều	P.TGD	285.120.000		285.120.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

- Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên HĐQT-Tổng GD công ty mua 153.000 cổ phần, bán 0 cổ phần.

- Ông Trần Thiện – TV.HĐQT-Phó Tổng GD công ty mua 120.000 cổ phần, bán 0 cổ phần.

- Ông Nguyễn Phước An – Kế toán trưởng công ty mua 50.000 cổ phần, bán 0 cổ phần.

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện theo Luật DN số 68/2014/QH13 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập - Số 10/2019/BCKT-RSMMT


RSM

RSM Vietnam

Chi nhánh Miền Trung
Tầng 3, Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt NamT +84236 363 3334
F +84236 363 3334

www.rsm.com.vn

Số: 10/2019/BCKT-RSMMT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15/02/2019 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Dương Nghĩa
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1309-2018-026-1

Kim Văn Việt
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1486-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Chi nhánh Miền Trung
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được báo cáo và công bố thông tin trên Website: <http://www.seanamico.com.vn>.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán HN;
- Công bố thông tin theo Luật định;
- Lưu VT, TK[®] HĐQT.



NGÔ MINH HIỂN